

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về đầu tư, lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ điểm b, điểm c và điểm d khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 59/TTr-SXD ngày 27 tháng 7 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đầu tư, lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **28** tháng **8** năm 2023./.

Nơi nhận

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế Bộ Xây dựng;
- Các Ban thuộc HĐND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Đài PT-TH tỉnh; Báo Đắk Lắk;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm CN & CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, CN (HVC35)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

**Về đầu tư, lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thu gom,
xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **25** /2023/QĐ-UBND

Ngày **16** tháng **8** năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định về lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

2. Quy định về lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

3. Quy định về lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến hoạt động quản lý, vận hành, đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị và thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nước thải là nước đã bị thay đổi đặc điểm, tính chất được thải ra từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt hoặc hoạt động khác.

2. Nước thải sinh hoạt là nước thải ra từ các hoạt động sinh hoạt của con người như ăn uống, tắm giặt, vệ sinh cá nhân...

3. Nguồn tiếp nhận là các nguồn nước chảy thường xuyên hoặc định kỳ như sông suối, kênh rạch, ao hồ, đầm phá, biển, các tầng chứa nước dưới đất.

4. Công trình, thiết bị xử lý chất thải tại chỗ là các công trình, thiết bị được sản xuất, lắp ráp sẵn hoặc được xây dựng tại chỗ để xử lý nước thải, khí thải của cơ

sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ quy mô hộ gia đình; công viên, khu vui chơi, giải trí, khu kinh doanh, dịch vụ tập trung, chợ, nhà ga, bến xe, bến tàu, bến cảng, bến phà và khu vực công cộng khác; hộ gia đình, cá nhân có phát sinh nước thải, khí thải phải xử lý theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Khu dân cư tập trung là điểm dân cư nông thôn theo quy định tại Luật Xây dựng và khu dân cư khác ngoài khu vực phát triển đô thị hình thành theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Chương II

LỘ TRÌNH BỐ TRÍ QUỸ ĐẤT, ĐẦU TƯ HOẶC KHUYẾN KHÍCH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG TRONG TRƯỜNG HỢP CHƯA CÓ HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Điều 4. Lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Tại tất cả các đô thị, thực hiện xác định vị trí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải phù hợp và tích hợp vào các đồ án quy hoạch xây dựng, hoàn thành trong giai đoạn 2023 - 2025.

2. Tại tất cả các khu dân cư tập trung, thực hiện xác định vị trí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải phù hợp và tích hợp vào các đồ án quy hoạch xây dựng (nếu có), đảm bảo như sau:

- Giai đoạn 2023 - 2025 có 100% các khu dân cư tập trung được xác định vị trí và tích hợp vào các đồ án quy hoạch xây dựng (nếu có).

- Giai đoạn 2026 - 2030 có 100% các khu dân cư được xác định vị trí.

3. Khi thực hiện các đồ án quy hoạch xây dựng, khu dân cư tập trung, khu dân cư phải xác định vị trí đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong trường hợp khu vực chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

4. Việc xác định vị trí đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong các đồ án quy hoạch xây dựng là cơ sở để thực hiện việc bố trí quỹ đất đầu tư hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Điều 5. Khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải

1. Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng một phần hoặc toàn bộ hệ thống thoát nước phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch thoát nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các dự án thoát nước và xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng được hỗ trợ:

a) Được hưởng ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định của pháp luật.

b) Được hỗ trợ đầu tư xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật ngoài hàng rào bằng nguồn vốn của ngân sách địa phương.

c) Các ưu đãi, hỗ trợ khác theo các quy định hiện hành.

Chương III

LỘ TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỂ TỔ CHỨC, HỘ GIA ĐÌNH TRONG ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH, LẮP ĐẶT THIẾT BỊ XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI CHỖ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRƯỚC KHI THẢI VÀO NGUỒN TIẾP NHẬN TRONG TRƯỜNG HỢP KHÔNG BỐ TRÍ ĐƯỢC QUỸ ĐẤT XÂY DỰNG HỆ THỐNG THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI TẠI KHU ĐÔ THỊ, KHU DÂN CƯ TẬP TRUNG ĐÃ HÌNH THÀNH

Điều 6. Lộ trình thực hiện hỗ trợ

1. Thời gian thực hiện lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, theo thời gian và mức hỗ trợ theo lộ trình sau:

a) Giai đoạn từ năm 2023-2025, hưởng 100% mức hỗ trợ.

b) Giai đoạn từ năm 2026-2030, hưởng 50% mức hỗ trợ.

2. Kế hoạch thực hiện hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường tại khoản 1 Điều này kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thông báo thực hiện kế hoạch hỗ trợ theo khoản 1 Điều 16.

b) Các trường hợp xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường tại khoản 1 Điều này kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thông báo kết thúc kế hoạch hỗ trợ theo khoản 1 Điều 16 thì không thực hiện chính sách hỗ trợ theo Điều 7 của Quy định này.

Điều 7. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Đối tượng 1: Tổ chức, hộ gia đình có nhà ở trong đô thị, khu dân cư tập trung thuộc phạm vi hỗ trợ xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý

nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung đã hình thành trước ngày Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành.

b) Đối tượng 2: Những đối tượng được quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

c) Đối tượng 3: Hộ gia đình thuộc diện hộ gia đình nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo tại thời điểm thực hiện đầu tư.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ một phần chi phí xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này, như sau:

a) Đối tượng 1: 2.000.000 đồng/01 hệ thống.

b) Đối tượng 2 và 3: Hỗ trợ bổ sung 1.000.000 đồng/01 hệ thống, ngoài mức hỗ trợ nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 8. Phương thức hỗ trợ

Thanh toán một lần bằng tiền mặt cho các đối tượng được hỗ trợ sau khi việc đầu tư được nghiệm thu, xác nhận hoàn thành.

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

Chương IV

LỘ TRÌNH VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ THU GOM, XỬ LÝ TẠI CHỖ NƯỚC THẢI SINH HOẠT PHÁT SINH TẠI KHU DÂN CƯ KHÔNG TẬP TRUNG

Điều 10. Lộ trình thực hiện hỗ trợ

1. Thời gian thực hiện lộ trình và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo thời gian và mức hỗ trợ theo lộ trình sau:

a) Giai đoạn từ năm 2023-2025, hưởng 100% mức hỗ trợ.

b) Giai đoạn từ năm 2026-2030, hưởng 50% mức hỗ trợ.

2. Kế hoạch thực hiện hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung tại khoản 1 Điều này kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thông báo thực hiện kế hoạch hỗ trợ theo khoản 1 Điều 16.

b) Các trường hợp +thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình tại các khu dân cư không tập trung kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thông báo kết thúc kế hoạch hỗ trợ theo khoản 1 Điều 16 thì không thực hiện chính sách hỗ trợ theo Điều 11 của Quy định này.

Điều 11. Chính sách hỗ trợ

1. Đối tượng được hỗ trợ

a) Đối tượng 1: Tổ chức, hộ gia đình có nhà ở thuộc phạm vi hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh tại khu dân cư không tập trung đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

b) Đối tượng 2: Những đối tượng được quy định tại Điều 3 Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

c) Đối tượng 3: Hộ gia đình thuộc diện hộ gia đình nghèo có sổ chứng nhận hộ nghèo tại thời điểm thực hiện đầu tư.

2. Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ một phần chi phí thu gom, xử lý nước thải (công trình, thiết bị thu gom, xử lý) tại chỗ cho các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này, như sau:

a) Đối tượng 1: 1.000.000 đồng/01 hệ thống.

b) Đối tượng 2 và 3: Hỗ trợ bổ sung 1.000.000 đồng/01 hệ thống, ngoài mức hỗ trợ nêu tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 12. Phương thức hỗ trợ

Thanh toán một lần bằng tiền mặt cho các đối tượng được hỗ trợ sau khi việc đầu tư được nghiệm thu, xác nhận hoàn thành.

Điều 13. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn hợp pháp khác.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các tổ chức, hộ gia đình có đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý

1. Thực hiện trình tự đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý theo hướng dẫn của địa phương.

2. Vận hành, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống thu gom, xử lý nước thải trong phạm vi công trình, nhà ở.

3. Không sử dụng các công trình tiếp nhận nước thải có ảnh hưởng đến môi trường đất, nước dưới đất (như bể tự hoại, hố thấm...) khi công trình đấu nối nước thải chung được đầu tư và đi vào hoạt động.

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở

1. Sở Xây dựng

a) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

b) Chỉ đạo thanh tra chuyên ngành xây dựng thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành thoát nước đô thị kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý thoát nước và xử lý nước thải đô thị.

c) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bảo vệ môi trường đối với công trình thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn.

b) Hướng dẫn áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy định về hoạt động xả nước thải vào nguồn tiếp nhận.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giám sát chất lượng nước thải của hệ thống thoát nước thải; tổ chức quản lý các điểm xả, chất lượng nước thải xả vào nguồn tiếp nhận theo quy định.

3. Sở Tài chính

Hằng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Sở Tài chính phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện chính sách này theo quy định.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Thu hút, kêu gọi đầu tư, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách ưu đãi đầu tư theo quy định để khuyến khích các dự án đăng ký đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

Điều 16. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Thông báo thời gian thực hiện kế hoạch hỗ trợ theo khoản 2 Điều 6 và khoản 2 Điều 10 Quy định này và thông báo kết thúc kế hoạch hỗ trợ.

2. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải theo phân cấp.

3. Xác định vị trí bố trí quỹ đất, đầu tư, khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

4. Xây dựng kế hoạch và cân đối ngân sách địa phương hỗ trợ hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải.

5. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn phổ biến quy định, lộ trình và chính sách hỗ trợ đến trực tiếp các khu vực, các tổ dân phố và hộ gia đình, cá nhân.

6. Theo phân cấp quản lý có trách nhiệm lập, phê duyệt kế hoạch, lộ trình đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, mở rộng hệ thống công trình thu gom riêng nước mưa và công trình thu gom, xử lý nước thải.

7. Chỉ đạo các phòng, ban liên quan tổ chức các chương trình hội thảo truyền thông, giáo dục cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức và sự đồng thuận cộng đồng trong hoạt động xử lý nước thải để bảo vệ môi trường.

8. Tổ chức hỗ trợ giám sát kỹ thuật khi các tổ chức, hộ gia đình thực hiện đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải; thực hiện nghiệm thu và thủ tục thanh quyết toán chi phí hỗ trợ (nếu có) theo quy định.

9. Kiểm tra, hướng dẫn các tổ chức, hộ gia đình thực hiện đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường và hoàn trả mặt bằng theo quy định.

10. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ 6 tháng (2 lần/năm) về hoạt động đầu tư xây dựng, lắp đặt thiết bị thu gom, xử lý nước thải về Sở Xây dựng để tổng hợp.

Điều 17. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Phối hợp với các phòng ban chức năng của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, vận động cộng đồng dân cư trên địa bàn quản lý về các quy định thoát nước và xử lý nước thải; báo cáo kịp thời cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố khi phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn để xử lý theo quy định.

2. Thực hiện quản lý môi trường trên địa bàn theo quy định.

Điều 18. Các nội dung khác

Các nội dung khác có liên quan không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải; Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; Quyết định số 47/2015/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. 

